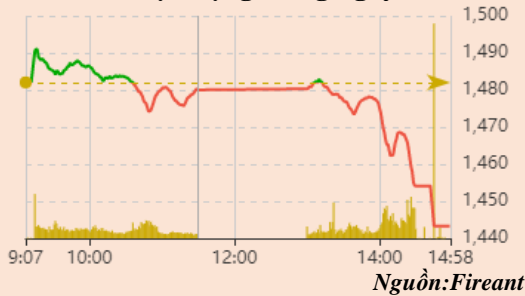


Vận động trong ngày



Thay đổi chỉ số

Chỉ số trong nước	HSX	HNX
Chỉ số	1.443,32	449,27
Thay đổi (%)	-2,61%	-1,96%
Thay đổi	-38,73	-8,96
Tổng KLGD	1.059,14	159,82
Tổng GTGD	32.654,76	4.163,94
NĐTNN ròng (tỷ)	-414,66	-1,76
Tự doanh ròng (Tỷ)	-278,46	-
PE	17,49	24,27

HĐTL chỉ số

	VN30	VN30F1
Chỉ số	1.503,98	1.509,00
Thay đổi (%)	-2,39%	-2,01%
Thay đổi	-36,9	-31
Basis	-5,02	

Tăng giảm nhóm ngành

Nhóm ngành L2 (%)	Ngày	Năm
Dầu khí L2	-2,44%	85,3%
Hóa chất L2	-4,48%	145,5%
Tài nguyên Cơ bản L2	-2,12%	151,5%
XD và Vật liệu L2	-2,22%	79,4%
Hàng & Dịch vụ CN L2	-0,84%	54,3%
Ô tô và phụ tùng L2	-4,05%	57,5%
Thực phẩm và đồ uống	-1,68%	30,4%
Hàng cá nhân & GD L2	-1,20%	87,8%
Y tế L2	1,11%	28,6%
Bán lẻ L2	-2,32%	121,9%
Truyền thông L2	3,48%	52,7%
Du lịch và Giải trí L2	-0,49%	11,3%
Viễn thông L2	-1,66%	27,5%
Điện, nước & xăng L2	-1,52%	42,2%
Bảo hiểm L2	-3,39%	44,5%
Bất động sản L2	-2,21%	70,3%
Dịch vụ tài chính L2	-5,66%	235,8%
Ngân hàng L2	-2,64%	99,3%
CNTT L2	-2,10%	113,0%

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

VN-Index giảm -38,73 điểm (-2,61%) xuống 1443,32 điểm. Áp lực bán gia tăng mạnh về cuối phiên trên toàn thị trường. Nhóm VN30 có đến 28/30 mã giảm giá, trong đó các mã VHM, BID, GVR, VIC giảm sâu tác động tiêu cực nhất đến thị trường. Các nhóm ngành dẫn dắt đều điều chỉnh mạnh như ngành ngân hàng, chứng khoán, BĐS, ngành vật liệu cơ bản, dầu khí. Nỗ lực tăng điểm ở ngành y tế với PBC, DHG, PME là không đủ để giữ trụ thị trường. Trên sàn HOSE, khối ngoại tiếp tục bán ròng với giá trị 415,21 tỷ đồng, tập trung vào các mã DXG, VRE, NLG. Việc thị trường thiếu đi các trụ đỡ và dòng dẫn dắt cùng các thông tin biến thể mới Omicron lan đến Đông Nam Á khiến trạng thái thị trường trở nên tiêu cực hơn.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT & KHUYẾN NGHỊ

Phân tích kỹ thuật:

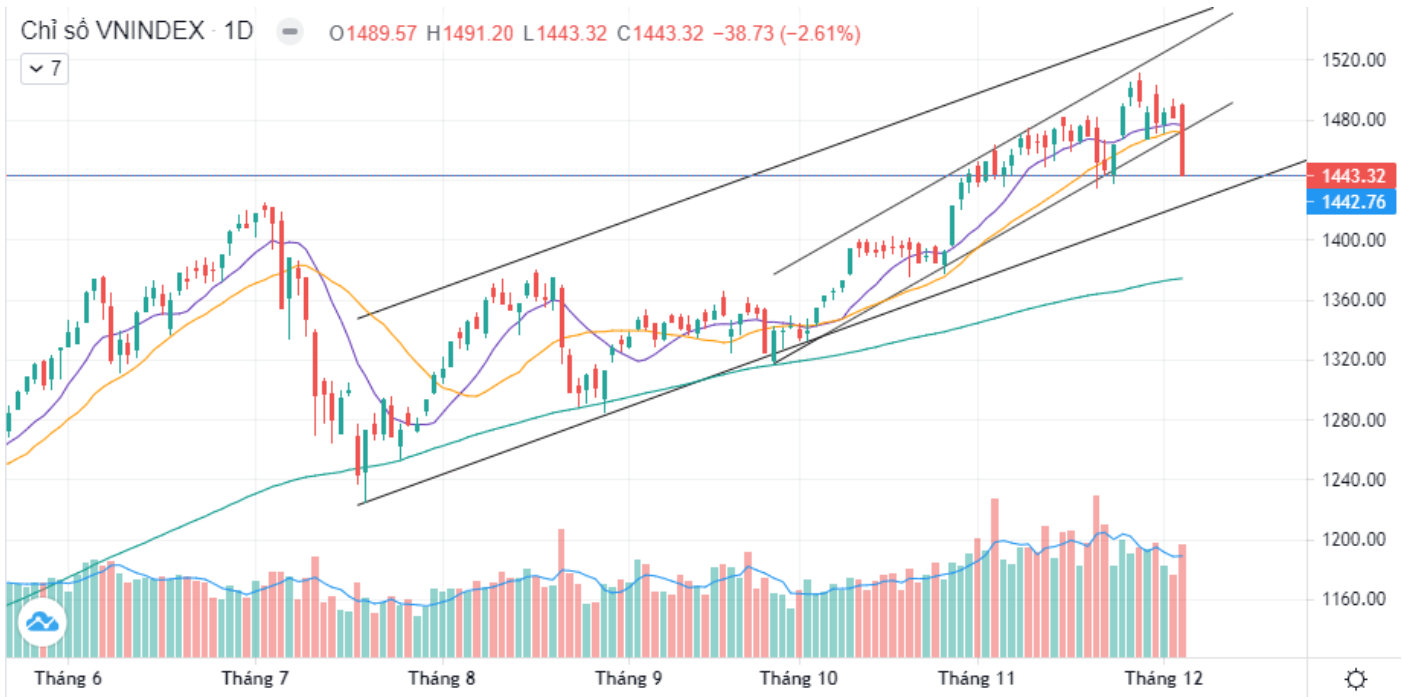
Phiên giao dịch ngày 03/12 ghi nhận một nền dạng bearish marubozu cùng thành khoản mở rộng vượt mức trung bình 05 phiên thể hiện áp lực bán lớn. Diễn biến này đã khiến quy luật của kênh tăng điểm ngắn hạn bắt đầu từ cuối tháng 7 bị phá vỡ. Theo đó, phân kỳ giá giảm của các chỉ báo đồng loạt được xác nhận và cho thấy sự rủi ro đối với xu hướng ngắn hạn của VN-Index.

Khuyến nghị:

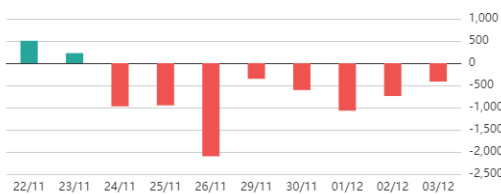
Các nhà đầu tư nên tiếp tục giảm tỷ trọng những cổ phiếu trong danh mục

Kịch bản 1: VN-Index tiếp tục giảm về vùng 1420 điểm.

Kịch bản 2: VN-Index hồi phục nhẹ về quanh vùng 1450 điểm.



Giao dịch nước ngoài trên HSX



Nguồn: Fireant

ĐIỂM TIN TRONG NƯỚC

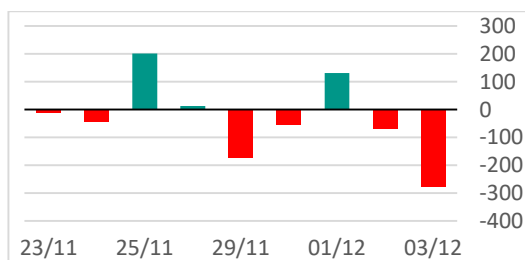
Tin kinh tế trong nước

[Việt Nam đối mặt với áp lực lạm phát tăng cao trong năm 2022](#)
[Vì sao gói hỗ trợ 62.000 tỷ đồng từ năm 2020 đến nay vẫn chưa giải ngân hết?](#)
[TP HCM phấn đấu tăng trưởng GRDP từ 6%-6,5% năm 2022](#)

Tin doanh nghiệp trong nước

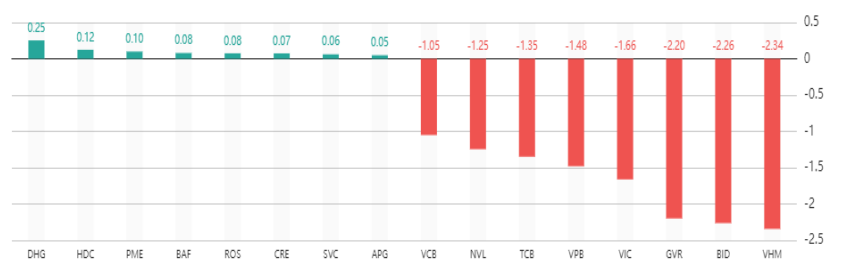
[Bộ Tài chính chấp thuận giao dịch Bamboo Capital mua cổ phần chi phối Bảo hiểm AAA từ tập đoàn Úc](#)
[TTH tăng mạnh, Chủ tịch HĐQT Tiên Thành bán hết gần 4 triệu cổ phiếu, chốt lãi lớn sau nửa năm đầu tư](#)
[Chứng khoán Bảo Việt \(BVSC\) chuẩn bị huy động 100 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ](#)

Giao dịch tự doanh trên HSX



Nguồn: Fireant

Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số



Nguồn: Fireant

DIỄN TIN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Chỉ số thế giới

Dow Jones	620,09	1,79%
DAX	-209,56	-1,37%
FTSE100	-39,47	-0,55%
Nikkei 225	-182,25	-0,66%
Hang Seng	130,01	0,55%

Hợp đồng tương lai chỉ số

US30*	383,8	1,11%
DAX*	94,5	0,62%
FTSE100*	-39	-0,55%
Nikkei 225*	-430	-1,55%
Hang Seng*	148	0,62%

* Số liệu của phiên liền trước

Tin kinh tế thế giới

[Fed chuẩn bị điều chỉnh chính sách, áp lực đè lên các ngân hàng trung ương châu Á](#)

[Chính phủ Mỹ khó thoát đóng cửa?](#)

[Ấn Độ phát hiện biến thể Omicron nhưng điều đáng sợ là người đàn ông này không hề đi du lịch](#)

Tin hàng hóa thế giới

[Lạm phát giá lương thực thế giới đạt đỉnh 10 năm](#)

[Giá phân bón sẽ tiếp tục cao trong ít nhất 6 tháng tới](#)

[OPEC+ duy trì kế hoạch tăng sản lượng bất chấp biến thể Omicron](#)

Bảng tổng sắp thay đổi giá thị trường hàng hóa

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% ngày	% tuần	% tháng	% năm	Cổ phiếu tác động
Năng lượng							
Dầu WTI	USD/thùng	66,5	6,25%	-10,77%	-6,90%	43,59%	GAS,BSR
Dầu Brent	USD/thùng	69,67	1,16%	-15,26%	-11,41%	34,50%	GAS,BSR
Xăng	UScent/gallon	1,9677	0,85%	-14,54%	-11,73%	39,55%	PLX,OIL
Kim loại quý							
Vàng	USD/ounce	1.768,64	-0,79%	-1,11%	3,28%	-6,00%	PNJ
Bạc	USD/ounce	22,375	0,31%	-5,09%	3,69%	-15,37%	PNJ
Nông sản và gia súc							
Đậu tương	UScent/giạ	1.244,25	1,28%	-1,68%	-4,30%	-5,99%	HKB
Gạo	USD/cwt	14,02	0,50%	-3,04%	1,56%	14,54%	VNM,GTN
Sữa	USD/cwt	18,33	1,61%	2,12%	2,57%	16,01%	VNM
Cao su	JPY/Kg	226	-1,27%	-4,40%	16,55%	-15,92%	DPR,PHR
Đường	UScent/lb	18,62	0,11%	-6,57%	-1,69%	20,21%	SBT,LSS
Cà phê	UScent/lb	236,65	1,05%	-3,92%	22,36%	84,52%	CTP,DLG
Gỗ	USD/1000 board feet	914,5	5,18%	15,54%	50,78%	4,74%	PTB
Heo nạc	UScent/lbs	74,4	1,05%	-1,36%	-18,06%	5,87%	DBC
Mặt hàng công nghiệp							
Quặng sắt	USD/tấn	99	-1,00%	-1,49%	-7,48%	-37,54%	HSG,HPG
Thép	USD/tấn	4.301	0,42%	-1,49%	-25,88%	1,92%	HSG,HPG

THÔNG KÊ TRONG NGÀY

Thống kê hợp đồng phái sinh

Mã phái sinh	Thay đổi	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	KLGD
VN30F2112	-31 (-2.01%)	1.545,00	1.509,00	1.547,90	1.509,00	150.443
VN30F2201	-26.10 (-1.70%)	1.541,10	1.511,90	1.544,60	1.511,90	344
VN30F2203	-20.80 (-1.36%)	1.539,80	1.505,00	1.539,80	1.505,00	105
VN30F2206	-27 (-1.76%)	1.533,20	1.503,00	1.537,60	1.503,00	784

Top 5 tăng giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
BAF	24	+4,00/+20,00%	100
TNC	35,95	+2,35/+6,99%	11.200
SVC	110,4	+7,20/+6,98%	5.100
DHG	116,7	+7,60/+6,97%	172.700
PME	80,2	+5,20/+6,93%	8.000

Top 5 giảm giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
OGC	9,04	-0,68/-7,00%	2.256.700
YBM	9,72	-0,73/-6,99%	77.400
BCM	49,3	-3,70/-6,98%	599.800
TNI	9,63	-0,72/-6,96%	19.212.400
CTS	40,85	-3,05/-6,95%	2.189.900

Top 5 tăng giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
TIG	22,3	+2,00/+9,85%	3.138.000
LDP	32,4	+2,90/+9,83%	196.800
ECI	34,7	+3,10/+9,81%	1.400
SFN	28	+2,50/+9,80%	16.500
VC6	14,6	+1,30/+9,77%	14.500

Top 5 giảm giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
VTH	17,1	-1,90/-10,00%	300
LBE	23,5	-2,60/-9,96%	500
L40	34,5	-3,80/-9,92%	400
VGS	43,6	-4,80/-9,92%	805.400
VTZ	13,8	-1,50/-9,80%	59.100

Top mua ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
VIC	105,5	-1,70/-1,59%	482.400
VHM	80,2	-2,10/-2,55%	624.100
VND	73,0	-4,70/-6,05%	332.500
DXS	32,9	-1,00/-2,95%	609.500
CTG	33,0	-0,80/-2,37%	501.200

Top bán ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
DXG	31,1	-1,10/-3,42%	-2.399.000
VRE	28,1	-1,55/-5,23%	-2.617.900
NLG	56,8	-0,60/-1,05%	-1.009.100
GEX	40,95	-3,05/-6,93%	-1.254.600
NVL	111	-3,30/-2,89%	-416.700

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYÊN NGHỊ

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	47,7	16,59	05/08/2020	30,5	20			187,5%	
CTG	33	27,5	01/04/2021	50	37,8			20,0%	
ACB	32,55	26,72	01/04/2021	40	31,35			21,8%	
MBB	28,3	24,6	10/05/2021	40	29			15,0%	
SSI	50,5	38,6	24/05/2021	37	50			30,8%	
TCB	50,2	51,1	22/07/2021	55,4	48			-1,8%	
VPB	35,7	34,75	22/07/2021	70,5	54,8			2,7%	
MBB	28,3	28,35	23/07/2021	32,6	26,5			-0,2%	
MBS	38,5	29,2	22/07/2021	36	25,5			31,8%	
VND	73	43,2	22/07/2021	51	37,8			69,0%	
NLG	56,8	40	22/07/2021	50,7	36,5			42,0%	
KBC	51,1	33,1	22/07/2021	40,3	30,5			54,4%	
SZC	58,6	39,55	22/07/2021	43	37,5			48,2%	
FMC	54	35,3	22/07/2021	37,3	34,4			53,0%	
ANV	35	27	22/07/2021	33,3	24,6			29,6%	
VHC	61,5	40,55	22/07/2021	43,5	36,7			51,7%	

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHÓT

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	46,7	16,59	8/5/2020	30,5	20			181,5%	
CTG	32,9	27,5	4/1/2021	50	37,8			19,6%	
ACB	33,15	26,72	4/1/2021	40	31,35			24,1%	
MBB	27,6	24,6	5/10/2021	40	29			12,2%	
SSI	52	38,6	5/24/2021	37	50			34,7%	
TCB	49,7	51,1	7/22/2021	55,4	48			-2,7%	
VPB	56,3	60,8	7/22/2021	70,5	54,8			-7,4%	
VHM	78,2	84,19	22/07/2021	90	78		21/09/2021	-7,1%	Cắt lỗ

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Chuyên viên phân tích cao cấp	hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Vũ Thị Hà Phương	Chuyên viên phân tích	phuong.vu@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích	long.nguyen@vfs.com.vn
Trần Minh Quân	Chuyên viên phân tích	quan.tran@vfs.com.vn

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisors place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39288222 – Ext: 117 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.